

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY NGÀNH DƯỢC NĂM 2016
Đợt xét tuyển bổ sung đợt I

STT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổng điểm thi 3 môn	Điểm ƯT quy đổi	Tổng điểm thi + điểm ƯT (đã làm tròn)
1	TLA000035	NGUYỄN THỊ AN	013509574	19/02/1998	Nữ		2	22.00	0.50	22.50
2	HVN000079	DƯƠNG THỊ LAN ANH	142882819	28/05/1998	Nữ		2NT	21.40	1.00	22.50
3	DTS000081	ĐỖ THỊ NGỌC ÁNH	073472336	19/08/1998	Nữ		1	17.35	1.50	18.75
4	HDT000245	HÒA THỊ ANH	175065201	22/09/1998	Nữ		1	17.80	1.50	19.25
5	KHA000124	HOÀNG THỊ HỒNG ANH	122298281	25/08/1998	Nữ		2	20.05	0.50	20.50
6	TND000120	HOÀNG THỊ HUỆ ANH	091875139	17/07/1997	Nữ		2	18.60	0.50	19.00
7	TMA000100	HOÀNG THỊ NGỌC ANH	035198000541	30/09/1998	Nữ		2NT	19.45	1.00	20.50
8	GHA000161	NGUYỄN THỊ ANH	125786674	12/07/1998	Nữ		2NT	22.35	1.00	23.25
9	HDT000846	NGUYỄN THỊ LAN ANH	174718184	28/08/1997	Nữ		2NT	20.10	1.00	21.00
10	GHA000297	TÔ THỊ HỒNG ANH	125773178	08/06/1998	Nữ		2NT	22.95	1.00	24.00
11	DCN000511	TỔNG THỊ LAN ANH	036198004347	28/07/1998	Nữ		2NT	21.80	1.00	22.75
12	BKA001620	LÊ XUÂN CHIẾN	013593489	10/02/1998	Nam		2	21.05	0.50	21.50
13	DCN001347	VŨ THỊ CHINH	036198001128	24/10/1998	Nữ		2NT	23.15	1.00	24.25
14	YTB001455	LÊ KIM CHUNG	152196357	19/04/1998	Nam		2NT	21.90	1.00	23.00
15	DCN001469	PHẠM CHÍ CÔNG	036098001040	30/09/1998	Nam		2NT	20.50	1.00	21.50
16	DCN001623	PHẠM HÙNG CƯỜNG	163457193	20/07/1998	Nam		2NT	24.35	1.00	25.25
17	DCN001817	ĐÌNH THỊ DINH	036198002583	17/01/1998	Nữ		2NT	20.35	1.00	21.25
18	TLA001816	NGUYỄN THỊ DỊU	017353387	20/03/1998	Nữ		3	19.35	0.00	19.25
19	DCN001918	ĐÌNH THỊ THÙY DUNG	036198003393	26/06/1998	Nữ		2NT	19.90	1.00	21.00
20	DHS002102	HỒ THỊ DUNG	184319455	01/03/1998	Nữ		1	21.65	1.50	23.25
21	HDT002727	MAI THỊ DUNG	175065350	30/08/1998	Nữ		1	20.95	1.50	22.50
22	DCN001991	PHẠM THỊ DUNG	036198005065	05/10/1998	Nữ		2NT	21.95	1.00	23.00
23	SPH002132	PHẠM THỊ THÙY DƯƠNG	013536921	04/09/1998	Nữ		3	21.25	0.00	21.25
24	KHA001173	NGUYỄN KHẮC DUY	122250018	21/01/1998	Nam		2NT	22.40	1.00	23.50
25	DCN002317	ĐÌNH THỊ DUYÊN	163453809	31/10/1998	Nữ		2NT	21.35	1.00	22.25
26	SPH001998	NGUYỄN MỸ DUYÊN	040825589	10/03/1996	Nữ		1	19.30	1.50	20.75

STT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổng điểm thi 3 môn	Điểm U'T quy đổi	Tổng điểm thi + điểm U'T (đã làm tròn)
27	TDV003134	PHẠM THỊ MINH DUYÊN	187719878	07/06/1998	Nữ		1	20.55	1.50	22.00
28	KQH002571	TRẦN THỊ MỸ DUYÊN	013541512	16/08/1998	Nữ		2	20.15	0.50	20.75
29	THP000522	BÙI TIẾN ĐẠT	113694207	30/07/1997	Nam	01	1	18.45	3.50	22.00
30	GHA001265	NGUYỄN VĂN ĐỨC	125578006	14/07/1995	Nam		2NT	21.10	1.00	22.00
31	DCN003259	ĐÌNH THỊ GIANG	036198002764	06/03/1998	Nữ		2NT	18.95	1.00	20.00
32	TLA002867	HOÀNG HƯƠNG GIANG	013507179	26/02/1998	Nữ		3	19.70	0.00	19.75
33	BKA002914	LÊ THU GIANG	013613478	19/08/1998	Nữ		3	19.55	0.00	19.50
34	SP2001240	NGUYỄN QUỲNH GIANG	135826737	18/11/1998	Nữ		2	19.10	0.50	19.50
35	DHS003670	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	184308353	05/04/1997	Nữ		2NT	22.50	1.00	23.50
36	HDT004339	PHẠM THỊ GIANG	174832970	29/03/1997	Nữ		1	21.30	1.50	22.75
37	TDV004334	THÁI THỊ GIANG	187701145	20/12/1997	Nữ		2NT	21.30	1.00	22.25
38	TND001715	TRẦN LỆ GIANG	091872236	22/11/1998	Nữ		2	20.75	0.50	21.25
39	HDT004526	MAI THỊ HÀ	174900413	06/06/1996	Nữ		2NT	18.45	1.00	19.50
40	DCN003471	NGUYỄN THỊ HÀ	036198001163	05/05/1998	Nữ		2NT	22.20	1.00	23.25
41	HTC000647	NGUYỄN THỊ THU HÀ	061080937	02/03/1997	Nữ		1	18.65	1.50	20.25
42	MDA001358	TRƯƠNG THỊ HÀ	164627485	07/01/1998	Nữ		1	21.05	1.50	22.50
43	HHA004601	LÊ VĂN HẢI	031097000157	06/11/1997	Nam		3	21.20	0.00	21.25
44	DCN003681	NGUYỄN THỊ HẢI	036198000654	07/12/1998	Nữ		2NT	21.45	1.00	22.50
45	BKA003523	ĐÀO THỊ THANH HẰNG	001198005835	09/02/1998	Nữ		3	19.45	0.00	19.50
46	TLA003517	ĐỖ THỊ THU HẰNG	033198000006	26/10/1998	Nữ		3	21.15	0.00	21.25
47	THP000807	LƯU THỊ HẰNG	113699002	05/03/1998	Nữ		1	19.35	1.50	20.75
48	KHA002083	NGHIÊM THỊ HẰNG	122291578	29/08/1998	Nữ		2NT	20.95	1.00	22.00
49	YTB003738	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	152193651	03/05/1998	Nữ		2NT	20.30	1.00	21.25
50	TLA003365	ĐOÀN SƠN HẠNH	184039645	20/12/1994	Nam		2NT	21.15	1.00	22.25
51	KQH004060	NGUYỄN VĂN THỊ MAI HẠNH	017399583	23/05/1998	Nữ		2	19.80	0.50	20.25
52	SKH002129	NGUYỄN THỊ BÍCH HẬU	033198000768	12/06/1998	Nữ		2	19.75	0.50	20.25
53	HDT005594	NGUYỄN THỊ HIỀN	174517195	06/03/1998	Nữ		2	21.35	0.50	21.75
54	YTB004017	PHẠM THỊ HIỀN	152244220	08/04/1998	Nữ		2NT	19.80	1.00	20.75
55	HDT005685	TRẦN THU HIỀN	174884130	01/05/1998	Nữ		1	19.35	1.50	20.75
56	HDT006039	ĐỖ THỊ NGỌC HOA	175024165	08/09/1998	Nữ		1	21.90	1.50	23.50
57	BKA004240	NGUYỄN NGỌC HOA	013429221	04/01/1997	Nữ		2	22.25	0.50	22.75
58	TLA004195	NGUYỄN PHƯƠNG HOA	013509272	08/09/1998	Nữ		2	24.70	0.50	25.25
59	DHS005539	NGUYỄN THỊ HÒA	184281699	26/06/1997	Nữ		2NT	21.60	1.00	22.50

STT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KVUT	Tổng điểm thi 3 môn	Điểm UT quy đổi	Tổng điểm thi + điểm UT (đã làm tròn)
60	SKH002508	NGUYỄN THỊ HOA	145846787	21/09/1998	Nữ		2NT	21.20	1.00	22.25
61	DTZ000433	NÔNG KHÁNH HÒA	095263019	02/03/1998	Nữ	01	1	16.10	3.50	19.50
62	YTB004440	PHẠM THỊ THANH HOA	152165627	12/02/1998	Nữ		2NT	19.60	1.00	20.50
63	HVN003413	TRƯỜNG THỊ HOA	142883177	07/10/1998	Nữ		2NT	20.60	1.00	21.50
64	DCN004934	HOÀNG THỊ THU HOÀI	036198002614	27/11/1998	Nữ		2NT	21.45	1.00	22.50
65	HTC000909	LÊ THU HOÀI	061090084	26/12/1997	Nữ		1	22.00	1.50	23.50
66	DCN004944	NGÔ THỊ HOÀI	036198001651	01/11/1998	Nữ		2NT	20.35	1.00	21.25
67	TDV006702	NGUYỄN THỊ THU HOÀI	187618141	25/05/1998	Nữ		2NT	20.40	1.00	21.50
68	HVN003576	LÊ CÔNG HOÀNG	030098000390	07/12/1998	Nam		2	18.65	0.50	19.25
69	DCN005237	ĐẶNG THỊ HỒNG	036198002199	07/11/1998	Nữ		2NT	22.00	1.00	23.00
70	HTC000964	NGUYỄN THỊ HỒNG	061088195	12/12/1997	Nữ		1	17.65	1.50	19.25
71	HVN003770	KHÚC THỊ HUỆ	142789123	10/04/1998	Nữ		2NT	20.95	1.00	22.00
72	DCN005392	NGUYỄN THỊ HUỆ	163391452	09/04/1997	Nữ		2NT	19.45	1.00	20.50
73	SPH004130	HOÀNG MẠNH HÙNG	101286187	23/05/1998	Nam		3	21.35	0.00	21.25
74	NHH000992	TÔNG VĂN HÙNG	040578602	04/05/1998	Nam	01	1	17.80	3.50	21.25
75	HVN004416	NGÔ THỊ THU HƯƠNG	142826119	03/09/1998	Nữ		2NT	21.60	1.00	22.50
76	TDV008415	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	187645396	25/09/1996	Nữ	06	2NT	19.90	2.00	22.00
77	LNH002765	VÕ THỊ THU HƯƠNG	017435505	20/11/1997	Nữ		2	18.90	0.50	19.50
78	SKH003359	VŨ THỊ THÚY HƯƠNG	145825971	24/04/1998	Nữ		2NT	17.80	1.00	18.75
79	THV002311	BÙI THỊ HUYỀN	132334663	10/11/1997	Nữ		1	18.50	1.50	20.00
80	HVN004105	ĐẶNG THỊ THU HUYỀN	030198000941	28/09/1998	Nữ		2	18.45	0.50	19.00
81	LPH001194	HOÀNG THỊ NGỌC HUYỀN	063493250	09/04/1998	Nữ		1	21.45	1.50	23.00
82	TLA004945	KHUẤT THỊ HUYỀN	017495169	25/02/1998	Nữ		2	23.10	0.50	23.50
83	HVN004120	LÊ THỊ HUYỀN	142776009	09/04/1997	Nữ		2NT	21.65	1.00	22.75
84	HDT007493	LÊ THỊ HUYỀN	174695634	17/12/1998	Nữ		2NT	22.40	1.00	23.50
85	NLS002680	LÊ THỊ THANH HUYỀN	231168207	07/03/1998	Nữ		1	21.60	1.50	23.00
86	TMA002457	NGUYỄN THỊ HUYỀN	168552973	15/12/1997	Nữ		2NT	22.25	1.00	23.25
87	DHS006846	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	184266467	26/08/1997	Nữ		2NT	20.80	1.00	21.75
88	DHS006848	NGUYỄN THỊ MINH HUYỀN	184331426	01/06/1998	Nữ		1	20.55	1.50	22.00
89	THP001169	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	113697647	28/02/1998	Nữ		1	18.40	1.50	20.00
90	TMA002486	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	168584837	16/11/1997	Nữ		2NT	19.45	1.00	20.50
91	SPH004979	NGUYỄN THỊ KIM KHUÊ	013519228	18/03/1998	Nữ		3	20.65	0.00	20.75
92	DHS007597	TRẦN THỊ HỒNG KHUYẾN	184208010	07/01/1997	Nữ		2NT	21.15	1.00	22.25

STT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổng điểm thi 3 môn	Điểm ƯT quy đổi	Tổng điểm thi + điểm ƯT (đã làm tròn)
93	DCN006850	NGUYỄN THỊ LAM	163415683	05/02/1998	Nữ		2NT	17.85	1.00	18.75
94	DCN006851	NGUYỄN THỊ THANH LAM	163440123	05/12/1998	Nữ		2	21.65	0.50	22.25
95	HVN004951	LÊ THỊ LAN	142894868	21/01/1998	Nữ		2NT	23.10	1.00	24.00
96	GHA003092	NGUYỄN THỊ LAN	125761948	22/12/1998	Nữ		2NT	20.55	1.00	21.50
97	HDT008934	ĐUỜNG THỊ LỆ	038198000377	10/02/1998	Nữ		2	20.65	0.50	21.25
98	HDT008997	HỒ THỊ LIÊN	174695684	06/01/1998	Nữ		2NT	23.35	1.00	24.25
99	MDA002766	NGUYỄN THỊ LIÊN	164627036	27/04/1998	Nữ		1	21.70	1.50	23.25
100	TND004072	PHẠM THỊ HƯƠNG LIÊN	091889485	13/08/1998	Nữ		1	18.00	1.50	19.50
101	DCN007191	PHẠM THỊ LIỄU	163423437	20/04/1998	Nữ		2NT	20.80	1.00	21.75
102	SKH003731	BÙI THÙY LINH	145815358	25/02/1998	Nữ		2NT	18.90	1.00	20.00
103	DHS008077	ĐẶNG ÁI LINH	184308423	14/07/1998	Nữ		2	21.95	0.50	22.50
104	SPH005472	LÊ THÙY LINH	071048356	18/05/1998	Nữ		1	19.15	1.50	20.75
105	DCN007342	MAI THỊ THÙY LINH	036198000988	05/11/1998	Nữ		2NT	20.50	1.00	21.50
106	TDV009932	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	187726329	12/02/1997	Nữ		2NT	22.05	1.00	23.00
107	TDV009993	NGUYỄN THỊ LINH	187729347	17/11/1998	Nữ		2NT	18.85	1.00	19.75
108	KQH007969	NGUYỄN THỊ THUỖ LINH	013526810	29/11/1997	Nữ		2	21.65	0.50	22.25
109	YTB007058	NGUYỄN THÙY LINH	152201076	27/11/1998	Nữ	06	2NT	24.05	2.00	26.00
110	DCN007494	PHẠM THỊ MỸ LINH	036198000873	08/01/1998	Nữ		2NT	23.55	1.00	24.50
111	DCN007520	PHẠM THÙY LINH	036198000885	14/09/1998	Nữ		2NT	20.45	1.00	21.50
112	MDA002974	PHẠM THÙY LINH	164619691	24/01/1998	Nữ		1	18.00	1.50	19.50
113	TLA006543	TRỊNH KHÁNH LINH	001198007905	07/05/1998	Nữ		3	22.30	0.00	22.25
114	YTB007272	VŨ THỊ MỸ LINH	152229379	19/01/1998	Nữ		2NT	21.00	1.00	22.00
115	SP2003190	VŨ THỊ MỸ LINH	026198003008	17/05/1998	Nữ		2	23.05	0.50	23.50
116	DCN007715	NGÔ THỦY LOAN	036198002446	23/10/1998	Nữ		2NT	22.20	1.00	23.25
117	HHA009802	PHẠM HỮU LỘC	031098003503	05/01/1998	Nam		2	22.60	0.50	23.00
118	THV003457	VŨ THỊ HỒNG LUYẾN	132371292	07/01/1998	Nữ		1	20.85	1.50	22.25
119	DCN008138	ĐINH THỊ MAI	163413822	13/08/1997	Nữ		2NT	21.70	1.00	22.75
120	KQH008748	NGUYỄN NGỌC MAI	013669984	15/10/1998	Nữ		2	22.20	0.50	22.75
121	DCN008178	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	163448196	04/01/1998	Nữ		2NT	22.50	1.00	23.50
122	DCN008361	ĐINH THỊ MINH	036198004038	17/06/1998	Nữ		2NT	23.20	1.00	24.25
123	XDA002381	ĐỖ NHẬT MINH	082321480	28/04/1997	Nam	01	1	17.70	3.50	21.25
124	KQH009153	TRẦN HỒNG MINH	001198006362	18/06/1998	Nữ		3	23.50	0.00	23.50
125	KHA004783	BỀ THỊ MƠ	122281852	15/06/1998	Nữ	01	1	17.80	3.50	21.25

STT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổng điểm thi 3 môn	Điểm ƯT quy đổi	Tổng điểm thi + điểm ƯT (đã làm tròn)
126	XDA002433	HỨA LỆ MY	082270625	20/02/1997	Nữ	01	1	15.10	3.50	18.50
127	DCN008487	LÊ THỊ TRÀ MY	036198003688	09/09/1998	Nữ		2NT	18.85	1.00	19.75
128	HDT011407	NGUYỄN TRỌNG NAM	174561404	19/02/1995	Nam		2NT	21.40	1.00	22.50
129	SP2003685	NGUYỄN THỊ NGÀ	135495682	01/01/1997	Nữ		1	22.40	1.50	24.00
130	XDA002535	PHẠM THÚY NGÀ	082340411	16/01/1998	Nữ		1	20.60	1.50	22.00
131	DCN008759	TRẦN THỊ NGÀ	036198005467	07/12/1998	Nữ		2NT	18.10	1.00	19.00
132	DCN008830	LÂM THỊ KIM NGÂN	163423170	22/11/1998	Nữ	06	2NT	21.55	2.00	23.50
133	DHS010420	NGUYỄN QUỲNH NGỌC	184324173	05/11/1998	Nữ		1	21.65	1.50	23.25
134	GHA004249	NGUYỄN THỊ NGỌC	125774060	05/05/1998	Nữ		2	18.05	0.50	18.50
135	YTB008787	TRẦN THỊ HỒNG NGỌC	034198000764	30/01/1998	Nữ		2NT	23.25	1.00	24.25
136	HVN006787	VUÔNG THỊ NGỌC	142816237	14/04/1997	Nữ		2NT	21.80	1.00	22.75
137	SKH004827	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	145764592	16/08/1998	Nữ		2NT	23.35	1.00	24.25
138	HDT012393	VŨ YẾN NHI	174704754	04/07/1997	Nữ	06	2NT	19.20	2.00	21.25
139	TMA004032	ĐÌNH THỊ HỒNG NHUNG	035198001362	15/01/1998	Nữ		2NT	19.20	1.00	20.25
140	DCN009508	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	036198005522	22/12/1998	Nữ		2NT	20.65	1.00	21.75
141	SP2004000	TRƯƠNG THỊ NHUNG	135811679	15/02/1998	Nữ	01	1	20.90	3.50	24.50
142	LPH002027	NGUYỄN THỊ NINH	063491341	17/04/1998	Nữ		1	20.00	1.50	21.50
143	SKH005062	NGUYỄN THỊ HỒNG NỤ	145815607	15/03/1998	Nữ		2NT	20.95	1.00	22.00
144	SP2004025	PHAN THỊ NỤ	135920689	03/11/1998	Nữ		2NT	22.20	1.00	23.25
145	HDT012838	PHẠM PHƯƠNG OANH	175065347	09/07/1998	Nữ		1	21.25	1.50	22.75
146	HHA012317	NGUYỄN ĐỨC PHONG	031977379	04/10/1998	Nam		3	21.60	0.00	21.50
147	MDA003942	PHẠM ĐẶNG ANH PHÚC	164625490	10/05/1998	Nam		2	25.00	0.50	25.50
148	HDT013504	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	175024139	30/10/1998	Nữ		2NT	17.55	1.00	18.50
149	DCN010086	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	163448709	05/08/1998	Nữ		2NT	21.35	1.00	22.25
150	BKA008833	PHAN THỊ PHƯƠNG	187613103	04/10/1996	Nữ		2NT	22.60	1.00	23.50
151	KHA005901	NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUẾ	122263581	20/06/1998	Nữ		2NT	20.65	1.00	21.75
152	DTN000904	ĐÀO ANH QUỲNH	045156783	02/03/1997	Nữ		1	22.20	1.50	23.75
153	DCN010646	MAI THỊ QUỲNH	163387509	29/10/1996	Nữ		2NT	19.00	1.00	20.00
154	KQH011957	LIÊU THÁI SƠN	001097002978	21/08/1997	Nam		2	21.40	0.50	22.00
155	HDT014506	NGUYỄN ĐÌNH SƠN	171885420	01/04/1982	Nam	06	2NT	20.40	2.00	22.50
156	HDT014650	TRƯƠNG VĂN SƠN	174682695	23/12/1996	Nam		2NT	18.55	1.00	19.50
157	TDV015576	LÊ THỊ SƯƠNG	187558513	16/10/1998	Nữ	01	1	19.10	3.50	22.50
158	HVN008783	BÙI NHƯ THẮNG	030098001014	19/11/1998	Nam		2	18.55	0.50	19.00

STT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổng điểm thi 3 môn	Điểm ƯT quy đổi	Tổng điểm thi + điểm ƯT (đã làm tròn)
159	HDT015118	NGÔ THỊ THANH	175072933	04/04/1998	Nữ		2NT	21.80	1.00	22.75
160	DHS013581	TRẦN XUÂN THANH	184255345	10/07/1998	Nam		1	22.35	1.50	23.75
161	BKA010042	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	013372575	24/12/1997	Nữ		2	22.35	0.50	22.75
162	TQU002266	PHẠM THỊ THU THẢO	071023766	02/10/1998	Nữ		1	22.25	1.50	23.75
163	DCN011984	LÊ THỊ THO	036198001242	25/08/1998	Nữ		2NT	19.50	1.00	20.50
164	TDV017416	NGUYỄN THỊ THƠ	187729601	23/09/1998	Nữ	06	2NT	19.20	2.00	21.25
165	DCN012017	NGUYỄN THỊ THOA	036198001278	30/10/1998	Nữ		2NT	21.00	1.00	22.00
166	DCN012015	NGUYỄN THỊ THOA	036198003792	08/03/1998	Nữ		2NT	21.90	1.00	23.00
167	TDV017435	ĐẬU THỊ THOM	187706059	11/03/1998	Nữ		1	22.70	1.50	24.25
168	DCN012108	VŨ THỊ THOM	036198006525	05/10/1998	Nữ		2NT	20.55	1.00	21.50
169	HDT016157	BIỆN THỊ THU	174630346	05/06/1997	Nữ		2NT	22.35	1.00	23.25
170	KQH013275	ĐỖ THỊ THU	017359980	02/02/1997	Nữ		2	21.00	0.50	21.50
171	HDT016811	NGÔ THỊ ANH THU	174527271	19/03/1998	Nữ		2	23.00	0.50	23.50
172	LPH002626	NGUYỄN THỊ HOÀI THU	063480391	13/08/1998	Nữ		1	18.45	1.50	20.00
173	LNH005343	NGUYỄN THỊ MAI THU	001198014455	02/09/1998	Nữ		2	19.95	0.50	20.50
174	TDV017540	NGUYỄN THỊ THU	187656945	22/08/1998	Nữ		1	18.65	1.50	20.25
175	TND007334	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	091915967	24/01/1998	Nữ		2	20.05	0.50	20.50
176	HDT016684	LÊ THỊ ÁI THÚY	175023235	16/04/1998	Nữ		1	20.10	1.50	21.50
177	THV005343	NGUYỄN THỊ THÚY	132332371	27/02/1998	Nữ		1	21.00	1.50	22.50
178	SKH006352	PHẠM THANH THỦY	145733098	21/10/1997	Nữ		2NT	22.90	1.00	24.00
179	DCN012960	TRẦN XUÂN TIẾN	036098001441	17/08/1998	Nam		2NT	24.30	1.00	25.25
180	KQH014048	LÊ THỊ TÌNH	013591220	10/02/1997	Nữ		2	19.65	0.50	20.25
181	KQH014154	ĐỖ THỊ THU TRÀ	017279827	24/01/1997	Nữ		2	22.35	0.50	22.75
182	TTB002503	BÙI THU TRANG	051088741	25/03/1998	Nữ		1	20.80	1.50	22.25
183	YTB012622	NGUYỄN MINH TRANG	152209847	04/07/1998	Nữ		2	21.55	0.50	22.00
184	THV005589	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	132334654	13/04/1998	Nữ		1	22.40	1.50	24.00
185	TDV019067	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	187580135	02/07/1998	Nữ		1	17.90	1.50	19.50
186	TDV019075	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	187585338	10/11/1998	Nữ		2	21.60	0.50	22.00
187	HDT017916	NGUYỄN THỊ TRANG	174635967	02/09/1998	Nữ		2NT	21.00	1.00	22.00
188	HVN009817	NGUYỄN THU TRANG	142885038	18/02/1998	Nữ		2NT	19.50	1.00	20.50
189	TDV019265	PHẠM THỊ TRANG	187749651	01/07/1998	Nữ		1	19.80	1.50	21.25
190	KQH014699	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	001198004215	15/09/1998	Nữ		2	21.55	0.50	22.00
191	HTC002530	TRẦN THỊ THU TRANG	164626663	13/03/1998	Nữ		1	21.60	1.50	23.00

STT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổng điểm thi 3 môn	Điểm U'T quy đổi	Tổng điểm thi + điểm U'T (đã làm tròn)
192	DCN014017	BÙI ANH TUẤN	036098002379	01/08/1998	Nam		2NT	19.70	1.00	20.75
193	SPH010660	BÙI ĐỨC TUẤN	135802151	09/04/1996	Nam		2NT	21.55	1.00	22.50
194	YTB013271	HÀ MẠNH TUẤN	152171012	05/06/1997	Nam		2NT	21.25	1.00	22.25
195	DCN014429	NGUYỄN THỊ TƯƠI	036198002741	18/08/1998	Nữ		2NT	21.60	1.00	22.50
196	KQH015598	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	001198006021	21/04/1998	Nữ		2	23.15	0.50	23.75
197	LNH006294	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	001198011727	25/02/1998	Nữ		2	20.30	0.50	20.75
198	NTH005719	PHẠM THÚY UYÊN	201751318	23/06/1998	Nữ		2	19.65	0.50	20.25
199	NTH005720	TRẦN THỊ THU UYÊN	101321846	06/01/1998	Nữ		2	19.45	0.50	20.00
200	TDV020864	TRẦN THỊ TÚ UYÊN	187719898	21/10/1998	Nữ		1	20.40	1.50	22.00
201	DHS017437	TRẦN THỊ THÚY VÂN	184299410	18/02/1998	Nữ		2	22.20	0.50	22.75
202	KQH015924	LÊ HẠNH VI	013541103	09/08/1998	Nữ		2	25.80	0.50	26.25
203	DHS017556	NGUYỄN THỊ VINH	184330988	05/05/1998	Nữ		2NT	20.75	1.00	21.75
204	TDV021393	NGUYỄN THỊ XOAN	187588556	01/01/1997	Nữ		2NT	22.40	1.00	23.50

Ghi chú: thí sinh diện trúng tuyển phải xác nhận nhập học bằng cách nộp trực tiếp tại Trường hoặc qua bưu điện bằng thư chuyển phát nhanh hạn cuối là ngày 09 tháng 9 năm 2016 Bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi trung học phổ thông quốc gia năm 2016.

Địa chỉ nhận xác nhận nhập học: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Dược Hà Nội, số 13, 15 Lê Thánh Tông - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại liên hệ: 043.8264465.

Những thí sinh không nộp đầy đủ giấy tờ trên cho Trường trong thời gian quy định xem như từ chối nhập học.

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2016

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2016**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
DƯỢC HÀ NỘI

Nguyễn Đăng Hòa